# CÁC TÁC GIẢ NGỮ VĂN 9

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **TÁC GIẢ** | **NHỮNG ĐIỀU CẦN GHI NHỚ** |
| **1** | **Nguyễn Dữ**  (Chuyện người con gái Nam Xương- Trích “Truyền kì mạn lục”) | * Sống ở thế kỉ XVI. Đây là thời kì chế độ phong kiến Việt Nam rơi vào khủng hoảng trầm trọng. * Quê: huyện Trường Tân (nay là huyện Thanh Miện – Hải Dương) * Là người học rộng tài cao nhưng chỉ làm quan 1 năm rồi về ở ẩn, được coi là người mở đầu cho nền văn xuôi dân tộc. * Tác phẩm: Truyền kì mạn lục. * Các truyện trong ***Truyền kì mạn lục*** đều thể hiện rõ tinh thần nhân đạo của tác giả: Vạch trần bộ mặt thật của chế độ, bênh vực người dân bị áp bức, ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ,... |
| **2** | **Phạm Đình Hổ**  (Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh – Trích “Vũ trung tùy bút”) | * (1768 – 1839) * Tên tự là Tùng Niên (Bỉnh Trực, Đông Dã Tiều) tục gọi là Chiêu Hổ. * Quê quán: Đan Loan – Đường An – Hải Dương (Nay là Nhân Quyền – Bình Giang – Hải Dương). * Là người tài giỏi, để lại nhiều công trình biên soạn, khảo cứu có giá trị thuộc nhiều lĩnh vực: Văn học, lịch sử, địa lí… * Làm quan dưới triều Minh Mạng nhà Nguyễn một cách bất đắc dĩ. * Tác phẩm: ***Vũ trung tùy bút*** (tùy bút viết trong những ngày mưa), ***Tang thương ngẫu lục*** (viết chung với Nguyễn Án) |
| **3** | **Ngô gia văn phái**  (Hoàng Lê nhất thống chí) | * Nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì ở làng Tả Thanh Oai nay thuộc Hà Nội. * Trong đó có 2 tác giả chính: Ngô Thì Chí (1753 – 1788) làm quan dưới triều Lê Chiêu Thống và Ngô Thì Du (1772 – 1840) làm quan dưới triều nhà Nguyễn. |
| **4** | **Nguyễn Du**  (Truyện Kiều) | * (1765 – 1820) * Tự là Tố Như, Hiệu là Thanh Hiên, Hồng Sơn lạp hộ, Nam Hải điếu đồ. * Quê: Tiên Điền – Nghi Xuân – Hà Tĩnh. * Ông sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc dưới triều Lê – Trịnh và có truyền thống văn chương. * Ông lả người trải qua nhiều biến cố trong cuộc đời lại có kiến thức sâu rộng, am hiểu văn hóa dân tộc và văn chương Trung Hoa. * Tác phẩm chính: ***Thanh Hiên thi tập, Nam trung tạp ngâm, Bắc hành tạp lục, Kim Vân Kiều truyện*** (tục gọi Truyện Kiều). * Các sáng tác của ông thể hiện cuộc đời chính bản thân ông, bên cạnh đó thể hiện hiện thực của xã hội đầy rối ren, và tinh thần nhân đạo cao cả. * Năm 2013, UNESSCO vinh danh Nguyễn Du là danh nhân văn hóa thế giới. |
| **5** | **Nguyễn Đình Chiểu**  (Truyện Lục Vân Tiên) | * (1822 – 1888) * Tự là Mạnh Trạch, hiệu là Trọng Phủ, Hối Trai. * Quê quán: Bồ Điền – Phong Điền – Thừa Thiên Huế, sinh tại làng Tân Thới – Gia Định. * Ông là người gặp nhiều trắc trở trong cuộc sống, nhưng lại vô cùng nghị lực. Học sâu, hiểu rộng. * Tác phẩm chính: ***Dương Từ - Hà Mậu, Lục Vân Tiên, Ngư tiều y thuật vấn đáp…*** * Tác phẩm của ông phản ánh hiện thực xã hội rõ nét, đồng thời thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc mà chân thành. |
| **6** | **Chính Hữu**  (Đồng chí) | * Tên thật là Trần Đình Đắc (1926 – 2007) * Quê: Can Lộc – Hà Tĩnh. * Là nhà thơ trưởng thành trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. * Đặc điểm sáng tác:   + Đề tài: Người lính và chiến tranh.  + Thơ ông cảm xúc dồn nén, ngôn ngữ và hình ảnh chọn lọc, hàm súc .   * Ông được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2000. |
| **7** | **Phạm Tiến Duật**  (Bài thơ về tiểu đội xe không kính) | * (1941 – 2007) * Quê: Thanh Ba – Phú Thọ. * Là nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ, ông sớm trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước. * Đặc điểm sáng tác: Thơ ông tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ qua các hình tượng người lính và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, tinh nghịch mà sâu sắc. * Tác phẩm chính: ***Vầng trăng quầng lửa*** (1969) |
| **8** | **Huy Cận**  (Đoàn Thuyền đánh cá) | * Cù Huy Cận (1919 – 2005) * Quê: Ân Phú – Vụ Quang – Hà Tĩnh. * Là một trong những nhà thơ nổi tiếng trong phong trào Thơ Mới trước cách mạng tháng 8 với tập thơ ***Lửa thiêng***. Sau cách mạng, thơ ca ông mang một màu sắc mới.Và ông trở thành một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam. * Năm 1996, ông được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật. |
| **9** | **Bằng Việt**  (Bếp lửa) | * Nguyễn Việt Bằng (1941) * Quê: Chàng Sơn – Thạch Thất – Hà Tây (nay là Hà Nội) * Là nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. * Đặc điểm sáng tác: Thơ ông mang nét hiện đại, mới mẻ, trí tuệ. Nhà thơ Phạm Khải từng đánh giá: “*Bằng Việt xuất hiện giữa làng thơ như 1 ánh đèn nê-ông kì ảo , tỏa ánh sáng trí tuệ*”. Thơ ông trong trẻo, mượt mà, khai thác những kỉ niệm và mơ ước của tuổi trẻ nên rất gần gũi với bạn đọc trẻ. |
| **10** | **Nguyễn Khoa Điềm**  (Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ) | * Nguyễn Khoa Điềm (1943) * Quê: Ưu Điềm – Phong Hòa – Phong Điền – Thừa Thiên Huế. * Ông sinh ra trong 1 gia đình trí thức cách mạng. * Là nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ * Tác phẩm chính: ***Trường ca Đất nước, Đất và khát vọng…*** * Thơ ông có giọng điệu thiết tha, ngọt ngào, tình cảm. |
| **11** | **Nguyễn Duy**  (Ánh trăng) | * Nguyễn Duy Nhuệ (1948) * Quê: Quảng Xá- Đông Vệ - Thanh Hóa. * Là một trong những gương mặt tiêu biểu trong lớp nhà thơ thời chống Mĩ cứu nước. * Thơ Nguyễn Duy đầy cảm xúc, sâu sắc, lắng đọng. * Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007. |
| **12** | **Kim Lân**  (Làng) | * Nguyễn Văn Tài (1920 – 2007) * Quê: Từ Sơn – Bắc Ninh * Ông là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, đề tài tập trung vào cảnh ngộ của người nông dân và cuộc sống nông thôn. Vì thế có người nhận định ông là nhà văn của nông thôn. * Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2001. * Tác phẩm chính: ***Làng, Vợ nhặt, Nên vợ nên chồng.*** |
| **13** | **Nguyễn Thành Long**  (Lặng lẽ Sa Pa) | * Nguyễn Thành Long (1925 – 1991) * Quê: Duy Xuyên – Quảng Nam * Viết văn từ hồi kháng chiến chống Pháp, là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí. * Ông đã được giải thưởng Phạm Văn Đồng với tập truyện ký ***Bát cơm Cụ Hồ*** (1953) |
| **14** | **Nguyễn Quang Sáng**  (Chiếc lược ngà) | * Nguyễn Quang Sáng (1932 – 2014) * Quê: Chợ Mới – An Giang. * Trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. * Đặc điểm sáng tác: Các tác phẩm của ông xoay quanh cuộc sống và con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như hòa bình. * Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2000 |
| **15** | **Thanh Hải**  (Mùa xuân nho nhỏ) | * Phạm Bá Ngoãn (1930 – 1980) * Quê: Phong Điền – Thừa Thiên Huế. * Là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam từ những ngày đầu. * Thơ ông chân thật, bình dị, đôn hậu và chân thành. Cuộc đấu tranh bền bỉ, anh dũng của nhân dân miền Nam, của nhân dân Thừa Thiên là nguồn cảm hứng chủ yếu của thơ Thanh Hải. (Hoài Thanh) * Tác phẩm chính: ***Huế mùa xuân, Những đồng chí trung kiên.*** |
| **16** | **Viễn Phương**  (Viếng lăng Bác) | * Phan Thanh Viễn (1928 – 2005) * Quê: An Giang * Là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước. * Thơ Viễn Phương dễ nhớ, giàu cảm xúc, nhưng không bị lụy...Thơ Viễn Phương nền nã, thì thầm, man mác, bâng khuâng, day dứt, không cầu kỳ, kênh kiệu, khoa ngôn. Với ông, hình ảnh nào trong đời sống cũng đầy chất thơ. (Mai Văn Tạo) |
| **17** | **Hữu Thỉnh**  (Sang thu) | * Nguyễn Hữu Thỉnh (1942) * Quê: Tam Dương – Vĩnh Phúc * Hiện nay là Tổng thư kí Hội Nhà văn Việt Nam. * Là nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. * Đặc điểm sáng tác: Viết nhiều, viết hay về con người và cuộc sống ở nông thôn, về mùa thu. Nhiều bài thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước cảnh đất trời trong trẻo đang biến chuyển nhẹ nhàng. |
| **18** | **Y Phương**  (Nói với con) | * Hứa Vĩnh Sước (1948) dân tộc Tày. * Quê: Trùng Khánh – Cao Bằng * Đặc điểm sáng tác: Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi. |
| **19** | **Chế Lan Viên**  (Con cò) | * Phan Ngọc Hoan (1920 – 1989) * Quê: Cam Lộ - Quảng Trị (Lớn lên ở Bình Định) * Là một trong những nhà thơ nổi tiếng trong phong trào thơ mới trước Cách mạng Tháng 8. Sau cách mạng, ông tiếp tục sáng tác và trở thành nhà thơ xuất sắc của nền thơ hiện đại Việt Nam. * Đặc điểm sáng tác: Thơ ông mang tính suy tưởng triết lí, đậm chất trí tuệ, và tính hiện đại. * Năm 1996, ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật. |
| **20** | **Nguyễn Minh Châu**  (Bến quê) | * Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989) * Quê: Quỳnh Lưu – Nghệ An. * Là nhà văn tiểu biểu của nền văn học thời kì kháng chiến chống Mĩ. Sau năm 1975, những sáng tác của ông đặc biệt là truyện ngắn có những tìm tòi quan trọng về tư tưởng và nghệ thuật, góp phần đổi mới văn học nước nhà từ những năm 80 của thế kỉ XX đến nay. * Năm 2000, ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật. * Đặc điểm sáng tác: Trước năm 1975, ngòi bút Nguyễn Minh Châu tập trung khắc họa con người và cuộc sống trong chiến tranh. Sau năm 1975, những sáng tác của ông lại xoay quanh cuộc sống thế sự nhân sinh thường ngày với những chi tiết sinh hoạt đời thường rồi từ đó phát hiện những chiều sâu của đời sống. |
| **21** | **Lê Minh Khuê**  (Những ngôi sao xa xôi) | * Lê Minh Khuê (1949) * Quê: Tĩnh Gia – Thanh Hóa * Là cây bút nữ chuyên viết truyện ngắn. * Đặc điểm sáng tác: Trong chiến tranh, tập trung thể hiện cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn. Sau năm 1975, các tác phẩm của bà lại bám sát những biến chuyển của đời sống xã hội và con người trên tinh thần đổi mới. |